TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 245/2025/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 2944/2024/DSST ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng",

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Trụ sở chính: 2 C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: D L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Minh H (Văn bản ủy quyền số 1079/2024/UQ-AMC ngày 20/11/2024).

- Ông Nguyễn Lê Hoàng G (Văn bản ủy quyền số 1079/2024/UQ-AMC ngày 20/11/2024).

- Ông Dương Duy K (Văn bản ủy quyền số 1079/2024/UQ-AMC ngày 20/11/2024).

Bị đơn: Ông Ngô Đình T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Căn hộ A F Anh Đ đường Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Ngô Đình T xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần N theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0489/2018/905-CV ký ngày 14/6/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N- các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng tín dụng), số nợ tạm tính đến ngày 26/02/2025 là 144.369.198 đồng, trong đó nợ gốc thẻ là 34.898.330 đồng, lãi 109.470.868 đồng.

- Ông Ngô Đình T cam kết thanh toán toàn bộ số nợ gốc trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N với tiến độ thanh toán chia làm 03 kỳ thanh toán, cụ thể:

Ngày 24/03/2025 thanh toán 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

Ngày 24/04/2025: thanh toán 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

Ngày 24/5/2025 thanh toán 28.898.330 (Hai mươi triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, ba trăm ba mươi) đồng.

- Ông Ngô Đình T cam kết thanh toán toàn bộ số nợ lãi trên trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N trong vòng 02 tháng kể từ ngày 25/05/2025 bao gồm cả lãi phát sinh từ ngày 27/02/2025.

Kể từ ngày 27/02/2025, ông Ngô Đức T1 còn phải trả tiền tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0489/2018/905-CV ký ngày 14/6/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N) cho đến khi ông Ngô Đức T1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP N.

2.2. Trường hợp ông Ngô Đức T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ tháng nào như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu ông T1 trả ngay tổng số tiền gốc và lãi còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0489/2018/905-CV ký ngày 14/6/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP N). Trường hợp ông T1 không trả ngay tổng số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thực hiện thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

2.3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 3.609.230 (Ba triệu sáu trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi) đồng, ông Ngô Đình T phải chịu.

H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.484.520 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068010 ngày

13/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Ngô Đình T chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Hiển